

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC

Địa chỉ: Số 7H, ngõ 13, ngách 90/25, đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

HỒ SƠ NĂNG LỰC CÔNG TY

MỤC LỤC HỒ SƠ

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>
1	Thư ngỏ
2	Giới thiệu về doanh nghiệp
3	Danh sách thiết bị của công ty
4	Chính sách chất lượng an toàn
5	Nhân lực, nguồn lực kinh nghiệm
6	Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh
7	Quy trình cung cấp tư vấn nghiệp vụ công ty
8	Danh sách hợp đồng tiêu biểu
9	Một số hình ảnh hoạt động của công ty

THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý khách hàng!

Lời đầu tiên thay mặt Ban lãnh đạo và toàn thể Công nhân viên CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC, xin gửi tới quý khách hàng lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe, thành đạt và hợp tác. Rất cảm ơn quý khách hàng đã sử dụng sản phẩm, dịch vụ của CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC trong thời gian vừa qua.

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC với đội ngũ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo, cung cách phục vụ chuyên nghiệp luôn là công ty hàng đầu tại Hà Nội, chuyên cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phục vụ quá trình sản xuất và lắp đặt máy móc thiết bị, xếp dỡ, nâng hạ hàng, cho thuê xe nâng, cầu, xe cắt kéo, tự hành.... Với kinh nghiệm lâu năm về lĩnh vực này, CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC đã và đang trải khắp sự hiện diện của mình trên toàn miền bắc. Khách hàng của chúng tôi phần lớn là các công ty Liên doanh thực hiện thi công lắp đặt nhà máy tại các khu công nghiệp trên địa bàn toàn miền bắc.

Công ty TNHH thiết bị CKC đã tạo ra lợi thế cạnh tranh không chỉ về chất lượng, giá cả mà còn cả về cung cách phục vụ chuyên nghiệp... Các sản phẩm, dịch vụ của công ty chủ yếu là các sản phẩm, dịch vụ phục vụ công nghiệp như: Dịch vụ cho thuê xe nâng người dạng xe cắt kéo và nâng cần...

Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ cung cấp và cho thuê xe nâng người làm việc trên cao... Công ty TNHH thiết bị CKC chúng tôi xác định mô hình quản trị và phát triển doanh nghiệp tri thức trong nền kinh tế mở, con người là nền tảng, trung tâm của sự phát triển

bền vững. Công ty TNHH thiết bị CKC chúng tôi mong muốn đem đến sự hoàn hảo cho quý doanh nghiệp trong quá trình thi công lắp đặt nhà xưởng máy móc thiết bị, xếp dỡ hàng hóa,...

Với phương châm “Luôn luôn cố gắng để hoàn thiện hơn chất lượng phục vụ khách hàng”, Công ty TNHH thiết bị CKC cam kết sẽ hoàn thiện không ngừng để phục vụ khách hàng tốt hơn nữa về tất cả các khâu như: Lắp đặt máy móc thiết bị, cho thuê xe nâng, xe cắt kéo, xe nâng dạng cần....Đến với Công ty TNHH thiết bị CKC, quý khách hàng sẽ luôn cảm thấy hài lòng về chất lượng, giá cả, phong cách phục vụ chuyên nghiệp...

Trân trọng kính chào!

TM. CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC

Nguyễn Văn Chiến

GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH thiết bị CKC được thành lập và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 15 tháng 3 năm 2019 và được sửa đổi lần thứ 4 vào ngày 13 tháng 01 năm 2025. Với lĩnh vực ngành nghề hoạt động chính là: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển: Xe Nâng Người dạng cần & Xe Nâng Người dạng cắt kéo ...

Mục tiêu lâu dài của công ty là phát triển thành một doanh nghiệp dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng chuyên nghiệp nhằm vươn ra thị trường cả nước trong cùng lĩnh vực.

Chúng tôi với đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên nhiệt tình, có trách nhiệm và kinh nghiệm lâu năm trong nghề, cùng với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, chúng tôi luôn luôn đáp ứng được mọi yêu cầu và tiến độ công việc mọi lúc, mọi nơi với hiệu quả công việc và an toàn nhất. Cùng với cam kết sẽ đem lại sự hài lòng nhất cho quý khách hàng, cũng như hết sức mình đóng góp vào sự phát triển bền vững cho ngành công nghiệp dịch vụ phục vụ trong công nghiệp sản xuất.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên công ty: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC

2. Trụ sở:

- Địa điểm đăng kí kinh doanh: Số 7H, ngõ 13, ngách 90/25, đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Văn phòng giao dịch – bãi thiết bị tại: Khu Đô Thị Xuân Phương (Cạnh công trường đào tạo nhân lực Vietinbank), Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 0902291518 Website: www.ckc-rental.com/

3. Tài khoản VND:

- Tài khoản : 0741100869004 – Tại ngân hàng MB bank – chi nhánh Thăng Long – Hà Nội
- Tài khoản : 3939111888- Tại ngân hàng ACB – Chi nhánh Định Công - Hà Nội
- Mã số thuế/ Mã số doanh nghiệp: 0108650405

4. Các lĩnh vực hoạt động:

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Bán buôn tổng hợp
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản và hoạt động chuyển phát)
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới

- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị khác
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác-

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH

*** Tầm nhìn:**

Trong vòng 10 năm đầu Công ty TNHH thiết bị CKC trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong ngành cung cấp và cho thuê xe nâng người và máy móc thiết bị,...tại Khu vực miền Bắc và vươn ra toàn lãnh thổ Việt Nam, mang đến cho khách hàng các chuẩn mực Quốc tế về dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị nâng hạ kèm người lái và không người lái,...

*** Sứ mệnh:**

Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị xây dựng nâng hạ người với chuẩn mực quốc tế nhằm giúp khách hàng tối ưu hóa nhu cầu lắp đặt và các hoạt động kinh doanh sản xuất của quý doanh nghiệp.

Thường xuyên đào tạo và huấn luyện, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm trong công tác sửa chữa, hướng dẫn vận hành. Thông qua sự phát triển của công ty để góp phần xây dựng và phát triển cộng đồng.

DANH SÁCH MÁY VÀ THIẾT BỊ CỦA CÔNG TY

No.	Maker	Model	Serial No.	Mana. No.	Remark
1	Skyjack	SJ3215	S/N 10000279	4724	Made in Canada
2	Genie	GS1930	S/N 48856	5101	Made in USA
3	Genie	GS1930	S/N 54785	5220	Made in USA
4	Genie	GS1930	S/N 54634	5133	Made in USA
5	Genie	GS1930	S/N 52871	5343	Made in USA
6	Genie	GS1930	S/N 54661	5182	Made in USA
7	Genie	GS1930	S/N 48850	5334	Made in USA
8	Genie	GS1930	S/N 54653	5138	Made in USA
9	Genie	GS1930	S/N 54663	5183	Made in USA
10	Genie	GS1930	S/N 47491	5299	Made in USA
11	Genie	GS1930	S/N 54804	5230	Made in USA
12	Genie	GS1930	S/N 48858	5338	Made in USA
13	Genie	GS1930	S/N 54728	5195	Made in USA
14	Genie	GS1930	S/N 54716	5247	Made in USA
15	Genie	GS1930	S/N 54684	5153	Made in USA
16	Genie	GS1930	S/N 47506	5323	Made in USA
17	Genie	GS2632	S/N 75969	7549	Made in USA
18	Genie	GS2632	S/N 50934	5481	Made in USA
19	Genie	GS2632	S/N 76475	7539	Made in USA
20	Genie	GS2632	S/N 50948	5470	Made in USA
21	Genie	GS2632	S/N 63374	7545	Made in USA
22	Genie	GS2632	S/N 97672	7555	Made in USA
23	Skyjack	SJ3220	S/N 609961	1059	Made in Canada
24	Skyjack	SJ3220	S/N 609432	1046	Made in Canada
25	Skyjack	SJ3220	S/N 63731	1073	Made in Canada
26	Skyjack	SJ3220	S/N 609420	1034	Made in Canada
27	Skyjack	SJ3220	S/N 603620	1087	Made in Canada
28	Skyjack	SJ4620	S/N 66205	1509	Made in Canada
29	Skyjack	SJ4620	S/N 66647	1654	Made in Canada

No.	Maker	Model	Serial No.	Mana. No.	Remark
30	Skyjack	SJ4620	S/N 66457	1541	Made in Canada
31	Skyjack	SJ4620	S/N 66201	1649	Made in Canada
32	Skyjack	SJ4620	S/N 66145	1646	Made in Canada
33	Skyjack	SJ4620	S/N 66163	1635	Made in Canada
34	Skyjack	SJ4620	S/N 66378	1598	Made in Canada
35	Skyjack	SJ4620	S/N 66422	1631	Made in Canada
36	Skyjack	SJ4620	S/N 65777	1587	Made in Canada
37	Skyjack	SJ4620	S/N 65774	1583	Made in Canada
38	Skyjack	SJ4620	S/N 65403	1572	Made in Canada
39	Skyjack	SJ4620	S/N 65772	1588	Made in Canada
40	Skyjack	SJ4620	S/N 66119	1642	Made in Canada
41	Skyjack	SJ4620	S/N 66534	1566	Made in Canada
42	Skyjack	SJ4620	S/N 65886	1505	Made in Canada
43	Skyjack	SJ4620	S/N 65775	1584	Made in Canada
44	Skyjack	SJ4620	S/N 66349	1605	Made in Canada
45	Skyjack	SJ4620	S/N 66463	1547	Made in Canada
46	Skyjack	SJ4620	S/N 66207	1511	Made in Canada
47	Skyjack	SJ4626	S/N 70002158	4225	Made in Canada
48	Skyjack	SJ4626	S/N 70002855	4289	Made in Canada
49	Skyjack	SJ4626	S/N 70002549	4205	Made in Canada
50	Skyjack	SJ4626	S/N 70002569	4212	Made in Canada
51	Skyjack	SJ4626	S/N 711246	2212	Made in Canada
52	Skyjack	SJ4626	S/N 718692	2253	Made in Canada
53	Skyjack	SJ4626	S/N 70002555	4230	Made in Canada
54	Skyjack	SJ4626	S/N 718645	2234	Made in Canada
55	Skyjack	SJ4626	S/N 718697	2258	Made in Canada
56	Skyjack	SJ4626	S/N 711243	2209	Made in Canada
57	Skyjack	SJ4626	S/N 718642	2231	Made in Canada

No.	Maker	Model	Serial No.	Mana. No.	Remark
58	Skyjack	SJ4626	S/N 70002852	4292	Made in Canada
59	Skyjack	SJ4626	S/N 70002170	4209	Made in Canada
60	Skyjack	SJ4626	S/N 70002090	4246	Made in Canada
61	Skyjack	SJ4626	S/N 70002544	4265	Made in Canada
62	Skyjack	SJ4626	S/N 718635	2224	Made in Canada
63	Skyjack	SJ4626	S/N 70002082	4215	Made in Canada
64	Skyjack	SJ4626	S/N 715251	5825	Made in Canada
65	Skyjack	SJ4626	S/N 715834	5823	Made in Canada
66	Skyjack	SJ4626	S/N 713154	5822	Made in Canada
67	Skyjack	SJ4626	S/N 716035	5821	Made in Canada
68	Skyjack	SJ4626	S/N 715252	5820	Made in Canada
69	Skyjack	SJ4626	S/N 715905	5828	Made in Canada
70	Skyjack	SJ4626	S/N 715257	5827	Made in Canada
71	Skyjack	SJ4626	S/N 715256	5824	Made in Canada
72	Skyjack	SJ4626	S/N 715258	5826	Made in Canada
73	Smac	XH80	S/N 00078	1800	Made in Japan
74	Smac	XH80	S/N 00126	1817	Made in Japan
75	Smac	XH80	S/N 00130	1821	Made in Japan
76	Smac	XH80	S/N 00104	1805	Made in Japan
77	Smac	XH80	S/N 00186	1830	Made in Japan
78	Smac	XH80	S/N 00101	1802	Made in Japan
79	Smac	XH80	S/N 00109	1810	Made in Japan
80	Smac	XH80	S/N 00127	1818	Made in Japan
81	Smac	XH80	S/N 00079	1801	Made in Japan
82	Smac	XH80	S/N 00110	1811	Made in Japan
83	Smac	XH80	S/N 00123	1814	Made in Japan
84	Smac	XH80	S/N 00124	1815	Made in Japan
85	Smac	XH80	S/N 00183	1827	Made in Japan

No.	Maker	Model	Serial No.	Mana. No.	Remark
86	Smac	XH80	S/N 00121	1812	Made in Japan
87	Smac	XH80	S/N 00184	1828	Made in Japan
88	Smac	XH80	S/N 00106	1807	Made in Japan
89	Smac	XH80	S/N 00105	1806	Made in Japan
90	Smac	XH80	S/N 00132	1822	Made in Japan
91	Smac	XH97	S/N 00270	1910	Made in Japan
92	Smac	XH97	S/N 00011	1949	Made in Japan
93	Smac	XH97	S/N 00269	1909	Made in Japan
94	Smac	XH97	S/N 00274	1914	Made in Japan
95	Smac	XH97	S/N 00056	1958	Made in Japan
96	Smac	XH97	S/N 00058	1960	Made in Japan
97	Smac	XH97	S/N 00176	1904	Made in Japan
98	Smac	XH97	S/N 00028	1900	Made in Japan
99	Smac	XH97	S/N 00140	1969	Made in Japan
100	Smac	XH97	S/N 00112	1943	Made in Japan
101	Smac	XH97	S/N 00059	1961	Made in Japan
102	Smac	XH97	S/N 00138	1968	Made in Japan
103	Smac	XH97	S/N 00034	1955	Made in Japan
104	Smac	XH97	S/N 00174	1903	Made in Japan
105	Smac	XH97	S/N 00046	1921	Made in Japan
106	Smac	XH97	S/N 00098	1938	Made in Japan
107	Smac	XH97	S/N 00267	1907	Made in Japan
108	Smac	XH97	S/N 00063	1927	Made in Japan
109	Smac	XH97	S/N 00271	1911	Made in Japan
110	Smac	XH97	S/N 00095	1936	Made in Japan
111	Smac	XH97	S/N 00134	1965	Made in Japan
112	Smac	XH97	S/N 00010	1948	Made in Japan
113	Smac	XH97	S/N 00105	1940	Made in Japan

No.	Maker	Model	Serial No.	Mana. No.	Remark
114	Smac	XH97	S/N 00013	1951	Made in Japan
115	Smac	XH97	S/N 00131	1962	Made in Japan
116	Smac	XH97	S/N 00055	1957	Made in Japan
117	Genie	GS3246	GS46D-22932	2103	Made in China
118	Genie	GS3246	GS46D-12962	2104	Made in China
119	Genie	GS3246	GS46D-38945	2105	Made in China
120	Genie	GS3246	GS46D-12366	2106	Made in China
121	Genie	GS4047	GS47D-5029	2101	Made in China
122	Genie	GS4047	GS47D-5039	2102	Made in China
123	Genie	GS4047	GS4717D-931	2401	Made in China
124	Genie	GS4047	GS4717D-745	2402	Made in China
125	Genie	GS4047	GS4717D-463	2403	Made in China
126	Zoomlion	ZS1414HD	S/N 0775700000P000125	2301	Made in China
127	Zoomlion	ZS1414HD	S/N 0775700000P000126	2302	Made in China
128	Zoomlion	ZS1414HD	S/N 0775700000P000127	2303	Made in China
129	Zoomlion	ZS1414HD	S/N 0775700000P000128	2304	Made in China
130	Zoomlion	ZS1414HD	S/N 0775700000P000129	2305	Made in China
131	Zoomlion	ZS1414HD	S/N 0775700000P000131	2306	Made in China
132	Genie	GS5390RT	S/N GS9012-42776	2107	Made in USA
133	Genie	GS-Z45/25	S/N Z45-14351	BL03	Made in USA
134	Genie	Z60/34	S/N 256	BL01	Made in USA
135	Genie	S80	S/N S8011-3893	BL02	Made in USA
136	JLG	800AJ	S/N 020026955	BL03	Made in USA

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN

Chất lượng sản phẩm dịch vụ là mục tiêu hàng đầu và là chìa khóa của sự thành công và phát triển của Công ty TNHH thiết bị CKC.

Chúng tôi luôn đặt việc xây dựng chính sách chất lượng hàng hóa, dịch vụ như là một trong những chiến lược phát triển quan trọng nhất của Công ty, qua việc đáp ứng được những yêu cầu về dịch vụ cung cấp và cho thuê xe nâng người và máy móc thiết bị, nâng hạ hàng,...đảm bảo chất lượng, an toàn và giá cả hợp lý, đúng tiến độ và luôn luôn cải tiến, đổi mới trang thiết bị công nghệ và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

Chính sách an toàn chất lượng này được toàn bộ cán bộ, công nhân viên trong công ty quyết tâm thực hiện.

Nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu về các thiết bị bảo vệ an toàn cho người lao động khi làm việc, ban lãnh đạo công ty luôn chỉ đạo sát sao và đề ra những nội quy trong công việc cụ thể như: Đảm bảo trong quá trình làm việc tuyệt đối không được uống rượu bia, phải tuân thủ theo đúng quy định, văn hóa doanh nghiệp của khách hàng khi đến làm việc. Khi tham gia làm việc phải mặc quần áo, giày, mũ,...bảo hộ lao động theo đúng quy định đề ra...

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ TRANG THIẾT BỊ MÁY MỐC CỦA CÔNG TY









CKC CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC

Địa chỉ : Số 7H, ngõ 13, ngách 90/25, Lĩnh Nam, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam
VPGD-Kho TB : KĐT Xuân Phương , Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội – Hotline : 0902.2915.18
Website: www.ckc-retal.com/





NĂNG LỰC, NGUỒN LỰC, KINH NGHIỆM

Với đội xe gồm:

- ✓ Trên 100 Xe Nâng Người chuyên dụng với sức nâng từ 227kg đến 590kg.
- ✓ Với đội ngũ nhân viên, kỹ sư nhiều năm kinh nghiệm trong vận hành , sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị,...đã giúp chúng tôi làm chủ các kỹ thuật, vận chuyển, lắp đặt...

STT	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	SỐ LƯỢNG	THEO THÂM NIÊN			GHI CHÚ
			DƯỚI 5 NĂM	TỪ 5 NĂM ĐẾN 10 NĂM	TRÊN 10 NĂM	
I	ĐẠI HỌC VÀ TRÊN ĐẠI HỌC	16				
1	KỸ SƯ ĐIỆN TỰ ĐỘNG	4	1	3		
2	KỸ SƯ CHẾ TẠO MÁY	8		4	2	
3	CỬ NHÂN TÀI CHÍNH	2		2		
4	CỬ NHÂN KINH TẾ	2		2		
II	TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP	5				
1	TRUNG CẤP CƠ KHÍ	3	1	2		
2	TRUNG CẤP SỬA CHỮA MÁY THI CÔNG XÂY DỰNG	2	1	1		
III	CÔNG NHÂN BẬC CAO	2				
1	CÔNG NHÂN BẬC 4/7	2		2		

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0108650405

Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 03 năm 2019

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 13 tháng 01 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CKC EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CKC EQUIPMENT CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 7H, ngõ 13, ngách 90/25, đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904651518

Fax:

Email: xenangckc@gmail.com

Website: www.ckc-rental.com

3. Vốn điều lệ : 7.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bảy tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN CHIẾN	Việt Nam	Quyết Tiến 2, Xã An Thắng, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	6.125.000.000	87,500	031080004767	
2	NGÔ THỊ THU PHƯƠNG	Việt Nam	Căn C103A.10-KĐTĐN Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	875.000.000	12,500	001184017217	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/10/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031080004767

Ngày cấp: 02/06/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Quyết Tiến 2, Xã An Thắng, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng,
Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Quyết Tiến 2, Xã An Thắng, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng,
Việt Nam



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Lê Hồng Hạnh

QUY TRÌNH CUNG CẤP, TƯ VẤN NGHIỆP VỤ CÔNG TY

Bước 1: Tiếp nhận đơn hàng, nhu cầu của khách hàng.



Bước 2: Đến thực tế hiện trường tư vấn nghiệp vụ, phương án,...cho khách hàng.



Bước 3: Báo giá, ký kết hợp đồng với khách hàng.



Bước 4: Chuẩn bị con người, phương tiện, công cụ, dụng cụ,...



Bước 5: Tiến hành thực hiện công việc theo Hợp đồng đã ký.



Bước 6: Hoàn thành, bàn giao công việc



Bước 7: Thanh lý hợp đồng



Bước 8: Làm thủ tục thanh toán

DANH SÁCH HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

CKC EQUIPMENT CO., LTD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH TÚ
&

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC
CKC EQUIPMENT CO., LTD.



HỢP ĐỒNG THUÊ

Hợp đồng số : 1907/2019/ MT - CKC
Tình trạng : Original/ Gốc
Ngày : 19/07/2019

*Căn cứ Bộ Luật Dân Sự được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
Căn cứ Bộ Luật Thương Mại được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005
Căn cứ vào nhu cầu của khách hàng và năng lực của Công ty TNHH Thiết bị CKC*

Bên thuê (Bên A): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH TÚ

Địa chỉ : Số 561 đường 5/2 phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
Telephone/Điện thoại : 02253798201 Fax
MST : 0200941205
Tài khoản : 32110000513330 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.
Người đại diện : **Mr. NGUYỄN NGỌC THANH** / Chức vụ : Giám đốc

Bên cho thuê (Bên B) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC

Địa chỉ : Số 7H, ngõ 13, ngách 90/25 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Telephone/Điện thoại : 84.931 512518 Fax :
MST : 0108650405
Tài khoản : 074 1100869004 Ngân hàng Quân đội (MB) chi nhánh Thăng Long, Hà Nội
Người đại diện : **Mr. NGUYỄN VĂN CHIẾN** / Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cho thuê thiết bị với các điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc và giá trị hợp đồng

- 1.1 Bên B đồng ý cho Bên A thuê một số thiết bị xe nâng người dạng cẩu kéo phục vụ công trường Vsip- Thủy Nguyên- Hải Phòng.
- 1.2 Thời gian của Hợp Đồng Thuê theo Điều (1) là 01 (một) tháng kể từ ngày giao hàng 20.07.2019 sau đó tùy vào thực tế Hợp đồng sẽ tự gia hạn thêm, thời gian thuê thêm tính theo thời gian thuê thực tế phát sinh.
- 1.3. Thiết bị cho thuê và giá thuê được mô tả như sau:

No. STT	Description of the Equipment Mô tả thiết bị	Quantity (Unit) Số lượng	Unit price/ Month (VND) Đơn giá/ tháng	Rental term (Month) Thời gian thuê	Amount (VND) Thành tiền	Remark Ghi chú
1	Xe nâng người dạng cẩu kéo					Giao xe 20.07.2019
1	Model/ Mã hiệu: XH80 Height 7.9m* 9.7m *400kg	01	7,500,000	tháng	7,500,000	
2	Model/ Mã hiệu: SJ4626 Height 8m* 9.8m *454kg	01	7,500,000	tháng	7,500,000	
3	Model/ Mã hiệu: XH97 Height 9.7m* 11.6m *250kg	01	9,500,000	tháng	9,500,000	
3	Vận chuyển 3 xe	2	3,500,000		7,000,000	
Cộng :					31,500,000	
VAT 10%					3,150,000	
Tổng cộng :					34,650,000	
<i>(Bằng chữ: Ba mươi tư triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)</i>						

1.4 Tổng giá trị Hợp đồng trên đã bao gồm chi phí hướng dẫn sử dụng vận hành Thiết bị cho nhân viên của Bên thuê, cũng như các chi phí bảo trì bảo dưỡng Thiết bị, các ngày Lễ, Tết phí thuê vẫn tính như bình thường nếu không có sự thỏa thuận bằng văn bản nào khác.

1.5 Giá trị Hợp đồng trên không bao gồm chi phí thợ vận hành, và nhiên liệu sử dụng trong thời gian thuê.

1.6 Bên A có trách nhiệm thông báo trước cho bên B ít nhất là 3 ngày trước kết thúc thời gian thuê, nếu không có thông báo Hợp đồng mặc nhiên được gia hạn. Đơn giá trên không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng và được áp dụng cho thời hạn gia hạn. Trong trường hợp thời hạn gia hạn tính theo ngày thì đơn giá thuê ngày được tính theo tỉ lệ đơn giá tháng/30 ngày.

1.7 Đơn giá vận chuyển trên áp dụng cho việc vận chuyển 03 thiết bị thành 01 lần, nếu có phát sinh do bên thuê trả thiết bị thành nhiều lần, thì bên thuê phải hoàn toàn chịu chi phí vận chuyển phát sinh thêm này.

Điều 2: Phương thức thanh toán

2.1 Vào ngày 30 hàng tháng hai bên đối chiếu khối lượng đã thực hiện. Bên B phải xuất Hóa đơn hàng tháng cho Bên A theo khối lượng đã được thực hiện. Bên A sẽ thanh toán sau khi nhận được hóa đơn nhưng không quá 30 ngày.

2.2 Bên A sẽ thanh toán các chi phí bao gồm cả thuế VAT theo luật áp dụng tại Việt Nam.

Điều 3: Trách nhiệm của Bên cho thuê:

3.1 Bên B đảm bảo Thiết bị cung cấp trong tình trạng hoạt động tốt, đúng tiêu chuẩn và qui cách, và đảm bảo sự hoạt động bình thường của Thiết bị trong suốt thời gian thuê theo hợp đồng. Bên B tiến hành hướng dẫn chi tiết cách thức sử dụng và vận hành Thiết bị cho nhân viên của Bên A, và cung cấp cho Bên A một bộ tài liệu kỹ thuật và sổ tay hướng dẫn vận hành của Thiết bị khi bàn giao Thiết bị nếu bên A yêu cầu. Biên bản kiểm tra và bàn giao Thiết bị sẽ được hai bên lập khi bàn giao Thiết bị.

3.2 Bên B phải cử người tiến hành sửa chữa không được chậm trễ hoặc cung cấp các linh kiện phụ kiện thay thế trong trường hợp Thiết bị gặp sự cố kỹ thuật, hoặc phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đưa Thiết bị hoạt động trở lại bình thường trong thời gian sớm nhất. Trường hợp sự cố hay hư hỏng gây ra do lỗi của chính thiết bị thì bên B sẽ chịu mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa hoặc thay thế và phí thuê trong khoảng thời gian sửa chữa sẽ không được tính. Mặt khác, trường hợp sự cố hay hư hỏng gây ra do lỗi của

bên A thì bên A phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa hoặc thay thế mọi chi phí phát sinh do Bên A chịu, phí thuê sẽ được tính trong suốt thời gian sửa chữa thiết bị.

3.3 Nâng hạ thiết bị tại kho bên cho thuê.

Điều 4: Trách nhiệm của Bên thuê:

- 4.1. Bên A đảm bảo đã kiểm tra các tiêu chuẩn kỹ thuật của Thiết bị phù hợp với mục đích sử dụng trước khi thuê;
- 4.2. Bên A phải chuẩn bị nhân sự để tiếp nhận và đào tạo vận hành khi giao Thiết bị. Trong thời gian thuê, Bên A có trách nhiệm bảo quản, vệ sinh và sử dụng đúng công dụng của Thiết bị. Bên A phải làm công tác bảo trì hàng ngày, kiểm tra mức dầu động cơ, mức nước làm mát, mức nước pin và đồ đầy nếu cần thiết.
- 4.3. Cho phép nhân viên kỹ thuật của bên B đến công trường để kiểm tra và bảo trì định kỳ thiết bị. Chi phí liên quan đến việc bảo trì định kỳ do bên B chịu.
- 4.4. Bên A sẽ không được phép chuyển nhượng, bán, cho thuê lại, thế chấp hoặc bất kỳ các hành vi nào khác mà ảnh hưởng đến thiết bị của bên B mà không được sự đồng ý của bên B.
- 4.5. Bên A không được sử dụng các nhiên liệu và phụ kiện thay thế khác, nâng cấp bất kỳ bộ phận nào của Thiết bị, hoặc tiến hành bất kỳ việc sửa chữa, hoán cải nào đối với Thiết bị mà chưa được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên B.
- 4.6. Chịu trách nhiệm bảo quản, bảo vệ Thiết bị an toàn, chịu trách nhiệm về mọi vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành và bảo quản, trừ trường hợp do lỗi kỹ thuật của Thiết bị.
- 4.7. Thông báo ngay cho Bên B khi Thiết bị gặp sự cố, hỏng, mất mát. Nếu nguyên nhân hỏng Thiết bị do lỗi của Bên A, Bên B có quyền chuyển Thiết bị về kho sửa chữa, và Bên A chịu trách nhiệm chi trả mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa và đền bù Thiết bị. Phí thuê sẽ được tính suốt thời gian sửa chữa thay thế.
- 4.8. Bên A có trách nhiệm giao trả Thiết bị cho Bên B đúng hạn và nguyên trạng thái đang sử dụng. Nếu thiết bị sau khi trả lại bị hư hại, hỏng hóc kể cả bị bẩn hay bong tróc sơn thì Bên A phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa nhằm đưa thiết bị về đúng nguyên trạng ban đầu. Việc bàn giao Thiết bị được thực hiện tại công trường Bên A.
- 4.9. Thanh toán đầy đủ cho Bên B khi đến hạn thanh toán.
- 4.10 Nâng hạ thiết bị tại công trường Bên A.

Điều 5: Giải quyết tranh chấp

- 5.1. Tất cả các tranh chấp và mâu thuẫn có thể phát sinh liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết, bằng thương lượng hoà giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng hoà giải, các bên thống nhất đưa tranh chấp ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam, bên cạnh phòng Công nghiệp và thương mại Việt Nam tại Hà Nội. Quyết định của Trọng tài là quyết định cuối cùng ràng buộc hai bên.
- 5.2. Chi phí xét xử và những chi phí khác do bên thua kiện chịu trừ khi có thoả thuận khác.

Điều 6: Điều khoản cuối cùng

- 6.1. Hợp đồng này không làm thay đổi quyền sở hữu Thiết bị của Bên B.
- 6.2. Biên bản bàn giao Thiết bị là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- 6.3. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này phải được làm bằng văn bản có chữ ký của cả hai bên.
- 6.4. Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký, được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. Hợp đồng này sẽ tự thanh lý khi hết thời hạn thuê và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng.

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH TÚ



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Thanh

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Chiến
4/4 Page

CKC EQUIPMENT CO., LTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
NKT VIỆT NAM
&**

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC

HỢP ĐỒNG THUÊ

Hợp đồng số : 2507/2019/ NKT - CKC
Tình trạng : Original/ Gốc
Ngày : 25/07/2019

*Căn cứ Bộ Luật Dân Sự được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
Căn cứ Bộ Luật Thương Mại được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005
Căn cứ vào nhu cầu của khách hàng và năng lực của Công ty TNHH Thiết bị CKC*

Bên thuê (Bên A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NKT VIỆT NAM
Địa chỉ : Số 12, Ngõ 142, đường Nguyễn Đình Hoàn, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Telephone/Điện thoại : 0243.2007147 Fax
MST : 0106712127
Tài khoản :
Người đại diện : Ông NGUYỄN PHONG THÁI/ Chức vụ : Giám đốc

Bên cho thuê (Bên B) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC
Địa chỉ : Số 7H, ngõ 13, ngách 90/25 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Telephone/Điện thoại : 84.931 512518 Fax :
MST : 0108650405
Tài khoản : 074 1100869004 Ngân hàng Quân đội (MB) chi nhánh Thăng Long, Hà Nội
Người đại diện : Mr. NGUYỄN VĂN CHIẾN / Giám đốc

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng cho thuê thiết bị với các điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc và giá trị hợp đồng

- 1.1 Bên B đồng ý cho Bên A thuê một số thiết bị cho Dự án tại KCN Cái Mép - Vũng Tàu
- 1.2 Thời gian của Hợp Đồng Thuê theo Điều (1) là 01 (một) tháng kể từ ngày giao hàng 27.07.2019 sau đó tùy vào thực tế hợp đồng sẽ tự gia hạn thêm, thời gian thuê thêm tính theo thời gian thuê thực tế phát sinh
- 1.3. Thiết bị cho thuê và giá thuê được mô tả như sau:

No. STT	Description of the Equipment Mô tả thiết bị	Quantity (Unit) Số lượng	Unit price/ Month (VND) Đơn giá/ tháng	Rental term (Month) Thời gian thuê	Amount (VND) Thành tiền	Remark Ghi chú
I	Table Lift (Electric)/Xe nâng người dạng cút kéo					Giao xe 27.07.2019
1	Model/ Mã hiệu: XH97 Height 9.7m* 11.6m *250kg	03	12,000,000	tháng	36,000,000	
3	Vận chuyển/Transportation	2	2,500,000		5,000,000	
Sub-total/Cộng :					41,000,000	
VAT (10%)					4,100,000	
Total/Tổng cộng :					45,100,000	

1.4 Tổng giá trị hợp đồng trên đã bao gồm chi phí hướng dẫn sử dụng vận hành Thiết bị cho nhân viên của Bên A, cũng như các chi phí bảo trì bảo dưỡng Thiết bị, Các ngày Lễ, Tết phí thuê vẫn tính như bình thường nếu không có sự thỏa thuận bằng văn bản nào khác.

1.5 Giá trị hợp đồng trên không bao gồm chi phí vận hành, và nhiên liệu sử dụng trong thời gian thuê.

1.6 Bên A có trách nhiệm thông báo trước cho bên B ít nhất là 3 ngày trước kết thúc thời gian thuê, nếu không có thông báo hợp đồng mặc nhiên được gia hạn. Đơn giá trên không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng và được áp dụng cho thời hạn gia hạn. Trong trường hợp thời hạn gia hạn tính theo ngày thì đơn giá thuê ngày được tính theo tỉ lệ đơn giá tháng/30 ngày.

1.7 Đơn giá vận chuyển trên áp dụng cho việc vận chuyển 03 thiết bị thành 01 lần, nếu có phát sinh do bên thuê trả thiết bị thành nhiều lần, thì bên thuê phải hoàn toàn chịu chi phí vận chuyển phát sinh thêm này.

Điều 2: Phương thức thanh toán

- Bên A thanh toán trước 30% ,13.530.000 đ(mười ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) giá trị hợp đồng cho bên B trước khi 2 bên bàn giao nhận máy.
- Vào ngày 30 hàng tháng hai bên đối chiếu khối lượng đã thực hiện. Bên B phải xuất Hóa đơn hàng tháng cho Bên A theo khối lượng đã được thực hiện. Bên A sẽ thanh toán sau khi nhận được hóa đơn nhưng không quá 30 ngày.
- Bên A sẽ thanh toán các chi phí bao gồm cả thuế VAT theo luật áp dụng tại Việt Nam.

Điều 3: Trách nhiệm của Bên cho thuê (Bên B)

- Bên B đảm bảo Thiết bị cung cấp trong tình trạng hoạt động tốt, đúng tiêu chuẩn và qui cách, và đảm bảo sự hoạt động bình thường của Thiết bị trong suốt thời gian thuê theo hợp đồng. Bên B tiến hành hướng dẫn chi tiết cách thức sử dụng và vận hành Thiết bị cho nhân viên của Bên A, và cung cấp cho Bên A một bộ tài liệu kỹ thuật và sổ tay hướng dẫn vận hành của Thiết bị khi bàn giao Thiết bị nếu bên A yêu cầu. Biên bản kiểm tra và bàn giao Thiết bị sẽ được hai bên lập khi bàn giao Thiết bị.
- Bên B phải cử người tiến hành sửa chữa không được chậm trễ hoặc cung cấp các linh kiện phụ kiện thay thế trong trường hợp Thiết bị gặp sự cố kỹ thuật, hoặc phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đưa Thiết bị hoạt động trở lại bình thường trong thời gian sớm nhất. Trường hợp sự cố hay hư hỏng gây ra do lỗi của chính thiết bị thì bên B sẽ chịu mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa hoặc thay thế và phí thuê trong khoảng thời gian sửa chữa sẽ không được tính. Mặt khác, trường hợp sự cố hay hư hỏng gây ra do lỗi của

bên A thì bên A phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa hoặc thay thế mọi chi phí phát sinh do Bên A chịu, phí thuê sẽ được tính trong suốt thời gian sửa chữa thiết bị.

3.3 Nâng hạ thiết bị tại kho bên cho thuê.

Điều 4: Trách nhiệm của bên thuê (Bên A)

- 4.1. Bên A đảm bảo đã kiểm tra các tiêu chuẩn kỹ thuật của Thiết bị phù hợp với mục đích sử dụng trước khi thuê;
- 4.2. Bên A phải chuẩn bị nhân sự để tiếp nhận và đào tạo vận hành khi giao Thiết bị. Trong thời gian thuê, Bên A có trách nhiệm bảo quản, vệ sinh và sử dụng đúng công dụng của Thiết bị. Bên A phải làm công tác bảo trì hàng ngày, kiểm tra mức dầu động cơ, mức nước làm mát, mức nước pin và đổ đầy nếu cần thiết.
- 4.3. Cho phép nhân viên kỹ thuật của bên B đến công trường để kiểm tra và bảo trì định kỳ thiết bị. Chi phí liên quan đến việc bảo trì định kỳ do bên B chịu.
- 4.4. Bên A sẽ không được phép chuyển nhượng, bán, cho thuê lại, thế chấp hoặc bất kỳ các hành vi nào khác mà ảnh hưởng đến thiết bị của bên B mà không được sự đồng ý của bên B.
- 4.5. Bên A không được sử dụng các nhiên liệu và phụ kiện thay thế khác, nâng cấp bất kỳ bộ phận nào của Thiết bị, hoặc tiến hành bất kỳ việc sửa chữa, hoán cải nào đối với Thiết bị mà chưa được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên B.
- 4.6. Chịu trách nhiệm bảo quản, bảo vệ Thiết bị an toàn, chịu trách nhiệm về mọi vấn đề phát sinh
- 4.7. trong quá trình vận hành và bảo quản, trừ trường hợp do lỗi kỹ thuật của Thiết bị.
- 4.8. Thông báo ngay cho Bên B khi Thiết bị gặp sự cố, hỏng, mất mát. Nếu nguyên nhân hỏng Thiết bị do lỗi của Bên A, Bên B có quyền chuyển Thiết bị về kho sửa chữa, và Bên A chịu trách nhiệm chi trả mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa và đền bù Thiết bị. Phí thuê sẽ được tính suốt thời gian sửa chữa thay thế.
- 4.9. Bên A có trách nhiệm giao trả Thiết bị cho Bên B đúng hạn và nguyên trạng thái đang sử dụng. Nếu thiết bị sau khi trả lại bị hư hại, hỏng hóc kể cả bị bẩn hay bong tróc sơn thì Bên A phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa nhằm đưa thiết bị về đúng nguyên trạng ban đầu. Việc bàn giao Thiết bị được thực hiện tại công trường Bên A.
- 4.10. Thanh toán đầy đủ cho Bên B khi đến hạn thanh toán.
- 4.10 Nâng hạ thiết bị tại công trường Bên A

Điều 5: Giải quyết tranh chấp

- 5.1. Tất cả các tranh chấp và mâu thuẫn có thể phát sinh liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết, bằng thương lượng hoà giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng hoà giải, các bên thống nhất đưa tranh chấp ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam, bên cạnh phòng Công nghiệp và thương mại Việt Nam tại Hà Nội. Quyết định của Trọng tài là quyết định cuối cùng ràng buộc hai bên.
- 5.2. Chi phí xét xử và những chi phí khác do bên thua kiện chịu trừ khi có thoả thuận khác.

Điều 6: Điều khoản cuối cùng

- 6.1. Hợp đồng này không làm thay đổi quyền sở hữu Thiết bị của Bên B.
- 6.2. Biên bản bàn giao Thiết bị là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.

- 6.3. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này phải được làm bằng văn bản có chữ ký của cả hai bên.
- 6.4. Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký, được làm thành 02 bản song ngữ Anh Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.
- 6.5. Hợp đồng này sẽ tự thanh lý khi hết thời hạn thuê và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng.



Mr. (Ông) NGUYỄN PHONG THÁI
Director / Giám Đốc
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
THƯƠNG MẠI NKT VIỆT NAM



Mr. (Ông) NGUYỄN VĂN CHIẾN
Director / Giám đốc
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC



CKC EQUIPMENT CO., LTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ
ĐIỆN LẠNH VIỆT NAM
(PS VINA)
&**

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC
CKC EQUIPMENT CO., LTD.**

HỢP ĐỒNG THUÊ

Hợp đồng số : 1405/2019/ PS - CKC
Tình trạng : Original/ Gốc
Ngày : 14/05/2019

Căn cứ Bộ Luật Dân Sự được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005

Căn cứ Bộ Luật Thương Mại được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005
Căn cứ vào nhu cầu của khách hàng và năng lực của Công ty TNHH Thiết bị CKC

Bên cho thuê A): CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CKC
Tên viết tắt (Bên A): CKC EQUIPMENT CO., LTD
Địa chỉ : Số 7H, ngõ 13, ngách 90/25 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Telephone/Điện thoại : 84.931 512518 Fax
MST : 010 8650 405
Tài khoản : 074 1100869004 Ngân hàng Quân đội (MB) chi nhánh Thăng Long, Hà Nội
Người đại diện : Mr. NGUYỄN VĂN CHIẾN / Giám đốc

Bên thuê Bên B CÔNG TY CP ĐT THIẾT BỊ VÀ DL VIỆT NAM
Tên viết tắt (Bên B): PS VINA JSC
Địa chỉ : Số 10A- Ngách 169/6- Đường Hoàng Mai- Phường Hoàng Văn Thụ- Quận Hoàng Mai- Thành phố Hà Nội
Telephone/Điện thoại : (+84-4) 629-422-41 Fax : (+84-4) 629-422-41
MST : 0105670763
Tài khoản : 00 711 1234 8888 tại ngân hàng quân đội MB - Chi nhánh Trần Duy Hưng- Hà Nội
Người đại diện : Mr. NGUYỄN XUÂN DIỄN / Chức vụ : Tổng Giám đốc

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng cho thuê thiết bị với các điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc và giá trị hợp đồng

- 1.1 Bên A đồng ý cho Bên B thuê một số thiết bị cho Dự án tại công trường Samsung (Sam4)
- 1.2 Thời gian của Hợp Đồng Thuê theo Điều (1) là 01 (một) tháng kể từ ngày giao hàng 21.05.2019 sau đó tùy vào thực tế hợp đồng sẽ tự gia hạn thêm, thời gian thuê thêm tính theo thời gian thuê thực tế phát sinh
- 1.3 Thiết bị cho thuê và giá thuê được mô tả như sau:

No. STT	Description of the Equipment Mô tả thiết bị	Quantity (Unit) Số lượng	Unit price/ Month (VND) Đơn giá/ tháng	Rental term (Month) Thời gian thuê	Amount (VND) Thành tiền	Remark Ghi chú
I	Xe nâng người dạng cắt kéo					Giao xe 21.05.2019
1	Model/ Mã hiệu: GS1930 Height 5.8m* 7.7m *227kg	01	8,500,000	tháng	8,500,000	
2	Model/ Mã hiệu: GS2632 Height 7.9m* 9.8m *227kg*	01	12,800,000	tháng	12,800,000	
3	Model/ Mã hiệu: GS2646 Height 7.9m* 9.8m *454kg*	04	12,800,000	tháng	51,200,000	
II	Transpotation : Vận chuyển 02 chiều Hanoi – Sam Sung – Hanoi:					
		2	4,500,000	way	9.000.000	
Cộng :					81,500,000	
VAT 10%					8,150,000	
Tổng cộng :					89,650,000	

1.4 Tổng giá trị hợp đồng trên đã bao gồm chi phí hướng dẫn sử dụng vận hành Thiết bị cho nhân viên của Bên B, cũng như các chi phí bảo trì bảo dưỡng Thiết bị, Các ngày Lễ, Tết phí thuê vẫn tính như bình thường nếu không có sự thỏa thuận bằng văn bản nào khác.

Đơn giá vận chuyển trên áp dụng cho việc vận chuyển 06 thiết bị thành 01 lần, nếu có phát sinh do bên thuê trả thiết bị thành nhiều lần, thì bên thuê phải hoàn toàn chịu chi phí vận chuyển phát sinh thêm này.

1.5 Giá trị hợp đồng trên không bao gồm chi phí thợ vận hành, và nhiên liệu sử dụng trong thời gian thuê.

1.6 Bên B có trách nhiệm thông báo trước cho bên A ít nhất là 3 ngày trước kết thúc thời gian thuê, nếu không có thông báo hợp đồng mặc nhiên được gia hạn. Đơn giá trên không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng và được áp dụng cho thời hạn gia hạn. Trong trường hợp thời hạn gia hạn tính theo ngày thì đơn giá thuê ngày được tính theo tỉ lệ đơn giá tháng/30 ngày.

Điều 2: Phương thức thanh toán

2.1 Thanh toán phí thuê tháng đầu tiên và 02 chiều vận chuyển trước khi giao máy.

2.2 Vào ngày 30 hàng tháng hai bên đối chiếu khối lượng đã thực hiện. Bên A phải xuất Hóa đơn hàng tháng cho Bên B theo khối lượng đã được thực hiện. Bên B sẽ thanh toán sau khi nhận được hóa đơn nhưng không quá 30 ngày.

2.3 Bên B sẽ thanh toán các chi phí bao gồm cả thuế VAT theo luật áp dụng tại Việt Nam.

Điều 3: Trách nhiệm của Bên cho thuê

3.1 Bên A đảm bảo Thiết bị cung cấp trong tình trạng hoạt động tốt, đúng tiêu chuẩn và qui cách, và đảm bảo sự hoạt động bình thường của Thiết bị trong suốt thời gian thuê theo hợp đồng. Bên A tiến hành hướng dẫn chi tiết cách thức sử dụng và vận hành Thiết bị cho nhân viên của Bên B, và cung cấp cho Bên B một bộ tài liệu kỹ thuật và sổ tay hướng dẫn vận hành của Thiết bị khi bàn giao Thiết bị nếu bên B yêu cầu. Biên bản kiểm tra và bàn giao Thiết bị sẽ được hai bên lập khi bàn giao Thiết bị.

- 3.2 Bên A phải cử người tiến hành sửa chữa không được chậm trễ hoặc cung cấp các linh kiện phụ kiện thay thế trong trường hợp Thiết bị gặp sự cố kỹ thuật, hoặc phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đưa Thiết bị hoạt động trở lại bình thường trong thời gian sớm nhất. Trường hợp sự cố hay hư hỏng gây ra do lỗi của chính thiết bị thì bên A sẽ chịu mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa hoặc thay thế và phí thuê trong khoảng thời gian sửa chữa sẽ không được tính. Mặt khác, trường hợp sự cố hay hư hỏng gây ra do lỗi của bên B thì bên B phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa hoặc thay thế mọi chi phí phát sinh do Bên B chịu, phí thuê sẽ được tính trong suốt thời gian sửa chữa thiết bị.
- 3.3 Nâng hạ thiết bị tại kho bên cho thuê.

Điều 4: Trách nhiệm của Bên B

- 4.1. Bên B đảm bảo đã kiểm tra các tiêu chuẩn kỹ thuật của Thiết bị phù hợp với mục đích sử dụng trước khi thuê;
- 4.2. Bên B phải chuẩn bị nhân sự để tiếp nhận và đào tạo vận hành khi giao Thiết bị. Trong thời gian thuê, Bên B có trách nhiệm bảo quản, vệ sinh và sử dụng đúng công dụng của Thiết bị. Bên B phải làm công tác bảo trì hàng ngày, kiểm tra mức dầu động cơ, mức nước làm mát, mức nước pin và đồ đầy nếu cần thiết.
- 4.3. Cho phép nhân viên kỹ thuật của bên A đến công trường để kiểm tra và bảo trì định kỳ thiết bị. Chi phí liên quan đến việc bảo trì định kỳ do bên A chịu.
- 4.4. Bên B sẽ không được phép chuyển nhượng, bán, cho thuê lại, thế chấp hoặc bất kỳ các hành vi nào khác mà ảnh hưởng đến thiết bị của bên A mà không được sự đồng ý của bên A.
- 4.5. Bên B không được sử dụng các nhiên liệu và phụ kiện thay thế khác, nâng cấp bất kỳ bộ phận nào của Thiết bị, hoặc tiến hành bất kỳ việc sửa chữa, hoán cải nào đối với Thiết bị mà chưa được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.
- 4.6. Chịu trách nhiệm bảo quản, bảo vệ Thiết bị an toàn, chịu trách nhiệm về mọi vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành và bảo quản, trừ trường hợp do lỗi kỹ thuật của Thiết bị.
- 4.7. Thông báo ngay cho Bên A khi Thiết bị gặp sự cố, hỏng, mất mát. Nếu nguyên nhân hỏng Thiết bị do lỗi của Bên B, Bên A có quyền chuyển Thiết bị về kho sửa chữa, và Bên B chịu trách nhiệm chi trả mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa và đền bù Thiết bị. Phí thuê sẽ được tính suốt thời gian sửa chữa thay thế.
- 4.8. Bên B có trách nhiệm giao trả Thiết bị cho Bên A đúng hạn và nguyên trạng thái đang sử dụng. Nếu thiết bị sau khi trả lại bị hư hại, hỏng hóc kể cả bị bẩn hay bong tróc sơn thì Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa nhằm đưa thiết bị về đúng nguyên trạng ban đầu. Việc bàn giao Thiết bị được thực hiện tại công trường Bên B.
- 4.9. Thanh toán đầy đủ cho Bên A khi đến hạn thanh toán.
- 4.10 Nâng hạ thiết bị tại công trường Bên B

Điều 5: Giải quyết tranh chấp

- 5.1. Tất cả các tranh chấp và mâu thuẫn có thể phát sinh liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết, bằng thương lượng hoà giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng hoà giải, các bên thống nhất đưa tranh chấp ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam, bên cạnh phòng Công nghiệp và thương mại Việt Nam tại Hà Nội. Quyết định của Trọng tài là quyết định cuối cùng ràng buộc hai bên.
- 5.2. Chi phí xét xử và những chi phí khác do bên thua kiện chịu trừ khi có thoả thuận khác.

Điều 6: Điều khoản cuối cùng

- 6.1. Hợp đồng này không làm thay đổi quyền sở hữu Thiết bị của Bên A.
- 6.2. Biên bản bàn giao Thiết bị là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- 6.3. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này phải được làm bằng văn bản có chữ ký của cả hai bên.
- 6.4. Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký, được làm thành 02 bản song ngữ Anh Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.
- 6.5. Hợp đồng này sẽ tự thanh lý khi hết thời hạn thuê và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng.



Mr. (Ông) NGUYỄN XUÂN DIỄM
General Director / Tổng Giám Đốc
Công ty Cổ CP Đầu Tư TB và Điện Lạnh Việt Nam
PS VINA JSC.,



Mr. (Ông) NGUYỄN VĂN CHIẾN
Director / Giám đốc
Công ty TNHH Thiết bị CKC
CKC EQUIPMENT CO., LTD



DANH SÁCH KHÁCH HÀNG LÀ ĐỐI TÁC CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Khách hàng	Địa chỉ	Ghi chú
1.	Công ty Hồng Trường	Hà Nội	
2.	Công ty 555 Việt Nam	Hà Nội	
3.	Công ty Mạnh Hải	Khu CN Điềm Thụy	
4.	Công ty NTV	HCM	
5.	Công ty HNB	Khu CN Điềm Thụy	
6.	Công ty TNHH EMTEC Vina TN	Khu CN Điềm Thụy	
7.	Công ty TNHH PS Vina	Hà Nội	
8.	Công ty EPC	Hải Phòng	
9.	Công ty TNHH SingSung vina	Khu CN Điềm Thụy	
10.	Công ty TNHH New One Tech	Khu CN Điềm Thụy	
11.	Công ty TNHH SS NewTech	Khu CN Điềm Thụy	
12.	Công ty TNHH NPD Vina	Khu CN Điềm Thụy	
13.	Công ty TNHH Myung Jin Electronics	Khu CN Điềm Thụy	
14.	Công ty TNHH Asea Daeryun	Khu CN Điềm Thụy	
15.	Công ty TNHH Shinus Vina	Khu CN Điềm Thụy	
16.	Công ty TNHH Sein vina Co.,LTD	Khu CN Điềm Thụy	
17.	Công ty TNHH Sekwanag Vina	Khu CN Điềm Thụy	
18.	Công ty TNHH Doorien Vina	Khu CN Điềm Thụy	
19.	Chungsol Coschem Vina Co.LTD	Khu CN Điềm Thụy	
20.	Công ty Shinhwa Contech Vina Co.,LTD	Khu CN Điềm Thụy	
21.	Công ty Jukwang Precisiom Vina	Khu CN Điềm Thụy	

TT	Khách hàng	Địa chỉ	Ghi chú
22.	Công ty TNHH KHD Thái Nguyên	Khu CN Điềm Thụy	
23.	JungJin Electronics Vina Co.,LTD	Khu CN Điềm Thụy	
24.	Khu CN Điềm Thụy	Khu CN Điềm Thụy	
25.	Công ty TNHH Samju Vina	Khu CN Điềm Thụy	
26.	Công ty TNHH Hadanbi Vina Co.,LTD	Khu CN Điềm Thụy	
27.	Công ty TNHH RFT Thai Nguyen	Khu CN Điềm Thụy	
28.	Công ty TNHH KSD Vina	Khu CN Điềm Thụy	
29.	Công ty TNHH Vina CTS	Khu CN Điềm Thụy	
30.	Công ty TNHH UTI Vina	Khu CN Điềm Thụy	
31.	Công ty TNHH Shinsung C&T Vina	Khu CN Điềm Thụy	
32.	Công ty TNHH Sungdo Eng Việt Nam	Khu CN Yên Bình	
33.	Công ty TNHH KSG Việt Nam	Khu CN Yên Bình	
34.	Công ty TNHH GA Việt Nam	Khu CN Yên Bình	
35.	Công ty TNHH Dae Myoung GEC VN	Khu CN Yên Bình	
36.	Công ty TNHH Nakano Việt Nam	Khu CN Yên Bình	
37.	Công ty TNHH MBICO VINA	Khu CN Yên Bình	
38.	Công ty TNHH MTV Chung Am Vina	Khu CN Yên Bình	
39.	Công ty TNHH Portal Safety	Khu CN Quế Võ	
40.	Công ty TNHH Sehomec Việt Nam	Khu CN Yên Bình	
41.	Công ty TNHH VinaDongil Construction	Khu CN Yên Bình	
42.	Công ty TNHH PGL Logistics	Khu CN Yên Bình	
43.	Công ty TNHH Best One Vina	Khu CN Yên Bình	
44.	Công ty TNHH HK Eng Vina	Khu CN Yên Bình	

TT	Khách hàng	Địa chỉ	Ghi chú
45.	Công ty TNHH IL Wootec Vina	Khu CN Yên Bình	

Và một số khách hàng công ty đang thực hiện khác,...

Trân trọng cảm ơn quý khách hàng đã sử dụng dịch vụ và tin dùng sản phẩm, dịch vụ của công ty chúng tôi, xin gửi lời “Tri ân” tới những khách hàng đã, đang và sẽ là đối tác của Công ty TNHH thiết bị CKC

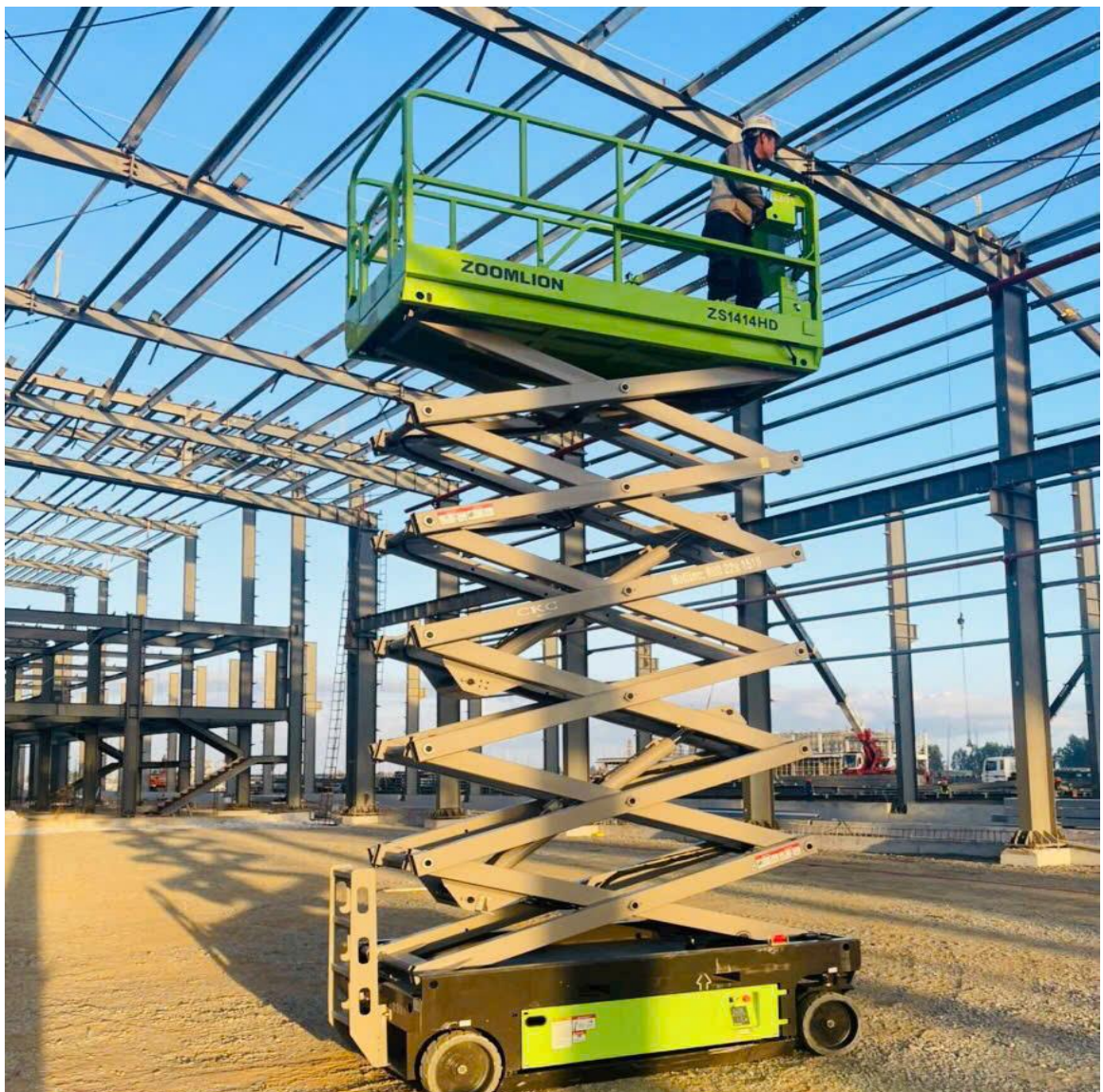
MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

CÔNG TRƯỜNG DONGHWA- KHU CÔNG NGHIỆP SÔNG CÔNG



CÔNG TRƯỜNG KANSAI – THÁI NGUYÊN





KHU CÔNG NGHIỆP ĐIỀM THỤY- THÁI NGUYÊN



KHU CÔNG NGHIỆP ĐÌNH VŨ – HẢI PHÒNG



KHU CÔNG NGHIỆP YÊN BÌNH - THÁI NGUYÊN



KHU CÔNG NGHIỆP THỤY VÂN – VIỆT TRÌ – PHÚ THỌ



LỮ ĐOÀN 918 - SÂN BAY LONG BIÊN



NHÀ MÁY MANI HÀ NỘI – PHỔ YÊN – THÁI NGUYÊN



NHÀ MÁY NITTOKU – KIM BẢNG – HÀ NAM

